

Nước biển được bơm vào đồng muối, nước được chuyển qua các ô và bay hơi dưới sự tác động của năng lượng mặt trời để tăng dần nồng độ. Khi nồng độ nước chát đạt 140 Be trở lên, bắt đầu cho vào các ô kết tinh thạch cao, nước chát vừa tách thạch cao vừa tăng nồng độ dần lên 350 Be.

- Khi nước chát đạt đến độ này sẽ được cho vào ao trữ lắng nước bão hoà, sau đó cho vào ô kết tinh muối với độ sâu từ 15 - 20 cm. Trong quá trình kết tinh, nếu có khả năng xảy ra mưa, các ô kết tinh sẽ được hệ thống trục cuốn (được điều khiển bằng điện) trải bạt che phủ. Lúc này, tấm bạt như một mái nhà hứng toàn bộ nước mưa. Lượng nước mưa sẽ theo hệ thống ống thoát kiểu tay áo ra các mương tiêu bao quanh. Sau khi hết mưa, thu cuốn bạt lại, ô sẽ tiếp tục quá trình kết tinh. Trong quá trình kết tinh, lượng nước chát sẽ được châm bổ sung để đảm bảo quá trình được diễn ra liên tục, ổn định trong mọi điều kiện thời tiết cho đến khi muối đạt độ dày cần thiết thì thu hoạch.

Hệ thống bạt bao phủ gồm: bạt plastic, trục cuốn, rulet dẫn trục cuốn, thiết bị truyền, dẫn động, hệ thống phao dẫn bạt.

Ưu điểm của cách kết tinh muối này là tận dụng tối đa năng lượng mặt trời, chủ động thời điểm thu hoạch, năng suất chất lượng cao hơn bình thường, hoàn toàn tránh được tổn thất.

Việc áp dụng công nghệ này làm tăng sản lượng khai thác của đồng muối lên 30% so với cách làm truyền thống, tránh được tổn thất của việc mưa thất thường, làm tan muối và pha loãng chất bão hoà.

- Giúp tăng và ổn định chất lượng muối sản xuất ra vì không chế được nồng độ nước bắt đầu vào ô kết tinh và nồng độ nước khu thu hoạch, đồng thời kết tinh với lớp nước dày và ổn định.

Giảm giá thành sản xuất do: giảm tổn thất, qua đó tăng sản lượng, tiết kiệm được chi phí tu sửa, đồng thời với việc tăng hệ số sử dụng các thiết bị, máy móc sản xuất, tận thu được nguồn nước ốt để sản xuất thêm các hoá chất khác tăng hiệu quả chung.

Nguồn: Nông nghiệp Việt Nam, số 106, ngày 30/5/2005.

CÔNG NGHỆ BẢO QUẢN VÁN DÁN BA LỚP

Tuyển chọn thuốc bảo quản:

Cần pha chế hỗn hợp thuốc có hiệu lực với cả nấm và côn trùng. Trên cơ sở một số thuốc bảo quản của Liên Xô, Hoa Kỳ đã xây dựng được các công thức thuốc và xác định được mức độ ảnh hưởng của công thức thuốc đến tính chất cơ vật lý của ván dán. Từ đó tuyển chọn được công thức thuốc bảo quản ván dán phù hợp. Kết quả cho thấy, các tính chất vật lý của các mẫu ván xử lý bảo quản bằng công thức thuốc tương đương nhau, chỉ có ứng suất uốn là có sự thay đổi rõ rệt. Với kết quả nghiên cứu một số mẫu ván như P6, X9, F4, ĐC, Y6 cho thấy có 3 công thức thuốc ít ảnh hưởng nhất tới tính chất cơ lý của ván dán là P6, F4, X9 được lựa chọn để tiếp tục nghiên cứu đánh giá hiệu lực bảo quản ván dán đối với các sinh vật gây hại lâm sản là mối, xén tóc và nấm

mốc. Tổng hợp hiệu lực, để đảm bảo khả năng phòng chống sự phá hoại của sinh vật cho ván dán, nồng độ hiệu lực thuốc P6 là 5%, F4 là 6%, X9 là 9%. So sánh hiệu lực đối với sinh vật của 3 loại thuốc P6, F4, X9, hai công thức thuốc P6 và F4 có khả năng phòng chống sinh vật gây hại tốt nhất. Hiệu lực của thuốc bảo quản được xác định: P6 có nồng độ 5%, 5,5 kg/m³ ván dán, F4 nồng độ 6%, 6,4kg/m³ ván dán. Do đó, hai mẫu thuốc P6 và F4 được tiếp tục nghiên cứu xác định ảnh hưởng của thuốc tới màu sắc, chất sơn phủ ván dán

Quy trình công nghệ bảo quản ván dán:

Ván bóc - nhúng thuốc bảo quản - ổn định ván - sấy - phân loại - tráng keo - xếp lớp - ép - điều hòa nhiệt ẩm - xén cạnh - đánh nhãn - nghiệm thu - nhập kho.

Kết quả nghiên cứu của đề tài đã tuyển chọn được hai công thức thuốc bảo quản ván dán đó là thuốc P6 và F4.

Nồng độ dung dịch thuốc có hiệu lực là 5%, định mức 5,5 kg/m³ ván dán

Thuốc bảo quản F4 và P6 đảm bảo các yêu cầu quan trọng là: Mức độ ảnh hưởng cường độ dán dính màng keo thấp nhất, thuốc có hiệu lực bảo quản tốt với sinh vật gây hại ván dán, không ảnh hưởng tới màu sắc, giá trị thẩm mỹ của ván dán, đảm bảo chỉ tiêu về chất lượng dán dính của các chất sơn phủ bề mặt.

Phương pháp bảo quản là nhúng ván bóc vào dung dịch thuốc.

- Bảo quản ván bằng thuốc P6: nhiệt độ ép 140⁰C, thời gian: 5 phút.

- Bảo quản thuốc F4: nhiệt độ ép 146⁰C, thời gian 4 phút.

Chi phí dán có bảo quản tăng lên 10%. Công nghệ bảo quản đơn giản, phù hợp với điều kiện sản xuất ván dán ở nước ta.

Nguồn: Theo tài liệu Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, ngày 25/5/2005

Thị trường - Giá cả

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN VỀ THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NĂM 2005

Thị trường châu Á và ASEAN

Thị trường châu Á và ASEAN có một số đặc điểm đáng lưu ý. Châu Á và ASEAN là thị trường gần, Việt Nam không phải tốn nhiều chi phí vận chuyển. Đây là thị trường có nhu cầu, thị hiếu về chất lượng, chủng loại, giá cả khá tương đồng với hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam.

Các nước ASEAN cũng là thị trường thuộc loại sớm nhất khi Việt Nam tiến hành mở cửa hội nhập sau chuyển đổi cơ chế, đồng thời đang thực hiện cam kết cắt giảm thuế suất thuế nhập khẩu và chẳng còn mấy thời gian mức thuế này sẽ chỉ còn 0 - 5%, lại không bị hạn chế bởi hàng rào phi thuế quan như hạn ngạch, kiện bán phá giá... như các thị trường khác.

Tuy nhiên, diễn biến xuất khẩu vào thị trường này cũng có một số điểm đáng lưu ý: